

## Bài thuốc trị đái tháo đường

Bệnh đái tháo đường, Đông y gọi là chứng “tiêu khát”. Có nhiều nguyên nhân và đều gây uất nhiệt hóa hỏa, làm phần âm của các tạng phủ (phế, vị, thận...) bị hao tổn. Hỏa làm phế âm hư gây nên khát; gây vị âm hư làm đói nhiều mà người gầy; làm thận âm hư không tàng trữ được tinh hoa của ngũ cốc, không chủ được thủy, làm thủy dịch bị bài tiết ra ngoài nhiều, gây đái nhiều và nước tiểu có đường.

Cách điều trị chủ yếu là phối hợp giữa chế độ ăn, vận động và thuốc. Trong Đông y, tùy bệnh ở tam tiêu hay thượng tiêu, trung tiêu mà dùng bài thuốc thích hợp.

**1. Chứng đái tháo đường do thượng tiêu:** Người bệnh khát nhiều, thích uống nước, họng ráo, miệng khô, đi tiểu nhiều lần, lượng nước tiểu nhiều; rêu lưỡi vàng mỏng; mạch hồng sắc. Dùng một trong các bài:

*Bài 1. Thiên hoa phấn thang:* thiên hoa phấn 36g, sinh địa 24g, mạch môn bỏ lõi 24g, đạo mễ 16g, cam thảo 8g, ngũ vị tử 8g. Sắc các vị thuốc lấy 600ml, bỏ bã, cho đạo mễ vào nấu chín, lọc bỏ bã. Chia làm 4 lần: ngày uống 3 lần, tối uống 1 lần.

*Bài 2. Nhị đông thang:* thiên môn (bỏ lõi) 16g, mạch đông (bỏ lõi) 24g, tri mẫu 8g, nhân sâm 4g, thiên hoa phấn 8g, hoàng cầm 8g, cam thảo 4g, lá sen 8g. Sắc uống trong ngày.

**2. Chứng đái tháo đường do trung tiêu:** Người bệnh ăn nhiều, chóng đói, cồn ruột, người gầy sút nhanh; rêu lưỡi vàng khô; mạch hoạt có lực. Dùng một trong các bài:

*Bài 1. Tang dịch thang:* huyền sâm 32g, sinh địa 32g, mạch môn (bỏ lõi) 32g, thiên hoa phấn 32g, hoàng liên 10g. Sắc lấy 300ml nước thuốc, chia 4 lần (ngày uống 3 lần, tối uống 1 lần).

*Bài 2. Điều vị thừa khí thang:* đại hoàng (bỏ vỏ tẩm rượu sao) 16g, chích thảo 8g, mang tiêu 12g. Sắc kỹ đại hoàng với cam thảo lấy 300ml, bỏ bã, cho mang tiêu vào, đun sôi nhẹ, uống lúc thuốc còn ấm, ngày 3 lần.

*Bài 3. Sinh địa bát vật thang:* sinh địa 15g, tri mẫu 8g, hoàng cầm 6g, hoàng bá 6g, lá sen 8g, sơn dược 8g, mạch đông (bỏ lõi) 15g, hoàng liên 6g, đan bì 8g. Sắc uống khi thuốc còn ấm.

**3. Chứng đái tháo đường do hạ tiêu:** Người bệnh đái nhiều, lượng nước nhiều và có đường, mỗi mệt, đau lưng, mỗi khớp, miệng khô, lưỡi ráo, lòng bàn tay bàn chân nóng, lưỡi ít rêu; mạch tế sắc, vô lực. Dùng một trong các bài:

*Bài 1. Lục vị địa hoàng hoàn:* hoài sơn 16g, trạch tả 12g, đan bì 12g, sơn thù 16g, bạch linh 12g, thục địa 32g. Xay khô, tán bột, luyện mật làm hoàn, viên bằng hạt ngô. Ngày 2 lần, mỗi lần 15 viên, uống với rượu loãng.

*Bài 2. Lục vị địa hoàng gia thạch học thiên hoa phấn:* hoài sơn 16g, trạch tả 12g, đan bì 12g, sơn thù 16g, bạch linh 12g, thục địa 32g, thiên hoa phấn 12g, thạch học 12g. Sắc lấy 400 ml; uống 4 lần (ngày 3 lần, tối 1 lần).

**4. Chứng đái tháo đường lâu ngày:** Bệnh lâu ngày với đủ các triệu chứng của tiêu khát kèm theo đau lưng, chân tay lạnh, đại tiện lỏng hoặc ngũ canh tiết tả, sôi bụng, da sạm đen, mắt thâm quầng, mạch hư nhược. Dùng bài *Tam nhân lộc nhung thang:* sơn thù du 16g, ngưu tất 12g, huyền sâm 12g, địa cốt bì 12g, lộc nhung 12g, mạch môn (bỏ lõi) 16g, thục địa 16g, hoàng kỳ 12g, nhục thung dung

12g, kê nội kim 8g, phá cố chỉ (tẩm muối sao) 8g, nhân sâm 8g, ngũ vị tử 6g. Để riêng lộc nhung; các vị sắc lấy 400ml nước, cho lộc nhung vào đun tan. Uống nóng 4 lần (ngày 3 lần, tối 1 lần). Có thể làm viên hoàn dùng dần.